

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 05-12-2017

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thủy Nông;

Bà Nguyễn Thị Phương Trang;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự.

Ngày 05 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2017/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2017/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lâm Thành Ch, sinh năm 1975; Cư trú tại: Ấp An Thịnh, xã An Bình A, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Chị Võ Thị Thủy E, sinh năm 1975; Cư trú tại: Ấp An Thịnh, xã An Bình A, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 10/10/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Lâm Thành Ch trình bày: Anh và chị Võ Thị Thủy E cưới nhau vào năm 2002, không có đăng ký kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, mất lòng tin với nhau nên vợ chồng sống không hạnh phúc, hai vợ chồng tuy còn sống chung với nhau nhưng mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm ai. Nay tình cảm không thể hàn gắn được nên anh yêu cầu ly hôn với chị Võ Thị Thủy E; Về con chung: Có 02 con chung tên Lâm Thị Như , sinh ngày 17/10/2003 và Lâm Thành Đ, sinh ngày 26/4/2007, hiện đang sống với chị Thủy E, anh Ch tự nguyện thống nhất để cho chị Thủy E tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung,

anh Ch cấp dưỡng nuôi 02 con chung theo quy định của pháp luật; Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo bản khai ngày 03/11/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Võ Thị Thủy E trình bày: Chị và anh Lâm Thành Ch cưới nhau vào năm 2002, không có đăng ký kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, mất lòng tin với nhau nên vợ chồng sống không hạnh phúc, hai vợ chồng tuy còn sống chung với nhau nhưng mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm ai. Nay tình cảm không thể hàn gắn được nên tôi tự nguyện thống nhất ly hôn theo yêu cầu của anh Lâm Thành Ch; Về con chung: Có 02 con chung tên Lâm Thị Như , sinh ngày 17/10/2003 và Lâm Thành Đ, sinh ngày 26/4/2007, hiện đang sống với chị Thủy E, chị Thủy E yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, chị không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ kiện Ly hôn nên thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về Hôn nhân: Anh Lâm Thành Ch yêu cầu ly hôn với chị Võ Thị Thủy E.

Hôn nhân giữa anh Lâm Thành Ch và chị Võ Thị Thủy E là hôn nhân không hợp pháp vì anh chị không có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định như sau:

“1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.

2. Vợ chồng đã ly hôn muốn xác lập lại quan hệ vợ chồng thì phải đăng ký kết hôn.”

Mặc dù chị Võ Thị Thủy E tự nguyện thống nhất ly hôn theo yêu cầu của anh Ch nhưng do anh Lâm Thành Ch và chị Võ Thị Thủy E không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng của anh, chị là hoàn toàn phù hợp.

- Về con chung: Chị Thủy E yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung Lâm Thị Như , sinh ngày 17/10/2003 và Lâm Thành Đ, sinh ngày 26/4/2007, không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Lâm Thành Ch thống nhất để chị Võ Thị Thủy E được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung Lâm Thị Như, sinh ngày 17/10/2003 và Lâm Thành Đ, sinh ngày 26/4/2007, anh Ch cấp dưỡng nuôi 02 con chung theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm

nay, anh Ch tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho mỗi cháu là 1.500.000đ/tháng (hai cháu là 3.000.000đ), xét thấy sự tự nguyện của anh Ch không ai ép buộc, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 12 năm 2017 cho đến khi cháu Như và cháu Thành Đ trưởng thành, tự lao động sinh sống được. Chị Thủy E cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Ch trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Lâm Thành Ch chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình và 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 157, Điều 165, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự,; Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Lâm Thành Ch và chị Võ Thị Thủy E.

2/ Về con chung: Chị Võ Thị Thủy E được tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu Lâm Thị Như , sinh ngày 17/10/2003 và Lâm Thành Đ, sinh ngày 26/4/2007. Anh Lâm Thành Ch tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) cho mỗi cháu, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12 năm 2017 cho đến khi cháu Như và cháu Thành Đ trưởng thành, tự lao động sinh sống được. Chị Thủy E cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Ch trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Lâm Thành Ch chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình và 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà anh Ch đã nộp theo biên lai số 14122 ngày 18/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Ngự. Anh Ch còn phải nộp thêm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008”(sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Tâm

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thủy Nông – Nguyễn Thị Phương Trang

Huỳnh Thanh Tâm